

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng Kinh tế xã Vinh Phong
hướng tới mục tiêu hai con số giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Đảng bộ tỉnh An Giang về Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội và dân tộc - tôn giáo;

Thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/Đu ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

UBND xã Vinh Phong ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế xã Vinh Phong hướng tới mục tiêu hai con số giai đoạn 2026 - 2030 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch được ban hành nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng ủy xã về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế tư nhân theo hướng bền vững, hiệu quả và có sức cạnh tranh cao.

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của xã, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ và các ngành nghề có giá trị gia tăng cao; nâng cao năng suất lao động, thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước; xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi, tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm đạt 11% trong giai đoạn 2026 - 2030, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng xã Vĩnh Phong ngày càng phát triển toàn diện, văn minh và hiện đại.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải được triển khai đồng bộ, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ trách nhiệm của từng ngành, từng bộ phận chuyên môn, từng đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải bám sát tình hình thực tiễn của địa phương, phù hợp với điều kiện nguồn lực hiện có, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và có lộ trình thực hiện cụ thể cho từng năm, từng giai đoạn.

Quá trình triển khai phải gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; đồng thời bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, các đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò chủ thể của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong phát triển kinh tế địa phương.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nhằm phát triển toàn diện, bền vững trên nền tảng kinh tế nông nghiệp hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; phát triển mạnh thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và kinh tế hợp tác; khai thác hiệu quả các tiềm năng về nông nghiệp, thủy sản, du lịch sinh thái và dịch vụ nông thôn; nâng cao năng suất lao động, chất lượng cuộc sống Nhân dân, góp phần thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Các mục tiêu chủ yếu

2.1. Chỉ tiêu kinh tế (11 chỉ tiêu)

(1). Tốc độ tăng tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn hằng năm đạt 9%. Trong đó, tổng thu ngân sách trên địa bàn: 209,41 tỷ đồng.

(2). Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn phấn đấu hằng năm đạt 11%.

(3). Tổng giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu (theo giá so sánh 2010) 20.453,105 tỷ đồng.

Trong đó:

- Nông nghiệp – Thủy sản 13.758,891 tỷ đồng.
- Công nghiệp và Xây dựng 6.694,214 tỷ đồng.

- (4). Thương mại – Dịch vụ (theo giá hiện hành) 10.962,620 tỷ đồng.
- (5). Tổng sản lượng lúa đạt 229.170 tấn.
- (6). Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 83.389 tấn. Trong đó: Sản lượng nuôi trồng đạt 50.313 tấn (sản lượng tôm nuôi đạt 40.490 tấn).
- (7). Thành lập mới từ 01-02 hợp tác xã trở lên.
- (8). Thành lập mới từ 01-02 Tổ hợp tác trở lên.
- (9). Tổng chi ngân sách 1.671,270 tỷ đồng.
- (10). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 4.176,183 tỷ đồng.
- (11). Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia an toàn đến năm 2030 đạt 100%.

2.2. Chỉ tiêu xã hội (12 chỉ tiêu)

- (1). Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt 90 triệu đồng/người/năm.
- (2). Giới thiệu, giải quyết việc làm 1.200 lượt người/năm.
- (3). Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc đến năm 2030 đạt 76,4%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 51,4%; duy trì tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi dưới 1,09%.
- (4). Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều: Giảm còn 0,5%.
- (5). Trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 81,82%.
- (6). Huy động học sinh trong độ tuổi đến trường hằng năm:
 - Trẻ 5 tuổi học mầm non đạt 99%
 - Học sinh tiểu học đạt 98,87%.
 - Học sinh trung học cơ sở đạt 98,87%.
- (7). Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.
- (8). Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 16,06%, Trong đó: Bắt buộc đạt 8,10%; tự nguyện đạt 7,96%.
- (9). Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 4,87%.
- (10). Đến năm 2030 có 14-15 bác sĩ/10.000 dân.
- (11). Đến năm 2030 có 34-35 giường bệnh/10.000 dân.
- (12). Xây dựng đời sống văn hóa:
 - Hộ gia đình 98,23%.
 - Ấp văn hóa 100%.

2.3. Chỉ tiêu môi trường (02 chỉ tiêu)

- (1). Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2030 đạt 90%.
- (2). Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2030 đạt 95%.



2.4. Quốc phòng, an ninh (03 chỉ tiêu)

- (1). Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 100%
- (2). Công tác tuyển quân đạt 100%.
- (3). Điều tra khám phá án hằng năm đạt 75%. Trong đó, phá án rất nghiêm trọng đạt 90%; Án đặc biệt nghiêm trọng đạt 90%.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng cao

Tập trung chỉ đạo chuyển đổi mạnh tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Tiếp tục phát triển bền vững mô hình lúa – tôm, nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Khuyến khích người dân ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống chất lượng cao, áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến nhằm giảm chi phí đầu vào, nâng cao giá trị sản phẩm. Tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp; mở rộng vùng sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP, OCOP và các tiêu chuẩn chất lượng phục vụ xuất khẩu.

2. Phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã và hộ kinh doanh trở thành động lực quan trọng của kinh tế địa phương

Rà soát, nắm chắc tình hình hoạt động của hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể; hỗ trợ tiếp cận thông tin, vốn, chuyển đổi số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

Hỗ trợ xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm địa phương; khuyến khích tham gia chương trình OCOP, kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại.

Hỗ trợ các chủ thể OCOP, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; đẩy mạnh ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và mở rộng các kênh tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số.

3. Tăng cường thu, chi ngân sách; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển

Tăng cường quản lý thu, chống thất thu; quản lý chặt chẽ chi ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên, nâng cao hiệu quả chi đầu tư. Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên trong phân bổ nguồn lực; tập trung cho các công trình hạ tầng thiết yếu, các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách.

Quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, đất công và các nguồn lực khác theo đúng quy định. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa phù hợp để phát triển hạ tầng, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, hạ tầng số, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội

Rà soát, cập nhật nhu cầu đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, kênh mương, thủy lợi, điện, nước, hạ tầng xã hội, đề xuất đầu tư các công trình, dự án thiết yếu theo quy hoạch, kế hoạch đầu tư công và khả năng huy động nguồn lực.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, mạng dữ liệu phục vụ chính quyền số, xã hội số. Tăng cường quản lý trật tự xây dựng, bảo vệ hành lang giao thông, thủy lợi, công trình công cộng.

Tập trung huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa và các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ. Chủ động rà soát quỹ đất, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận và triển khai dự án trên địa bàn.

5. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giáo dục, văn hóa, phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm an sinh xã hội

Tăng cường đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động; hỗ trợ người lao động chuyển đổi nghề nghiệp, nâng cao kỹ năng sản xuất và kinh doanh. Khuyến khích thanh niên khởi nghiệp, phát triển kinh tế hộ gia đình và kinh tế tập thể.

Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa; tạo điều kiện để mọi người dân được hưởng thành quả của quá trình phát triển kinh tế.

6. Phát triển nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, tạo chuyển biến rõ nét trong hành động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin; mở rộng ứng dụng chữ ký số, văn bản điện tử, hồ sơ số.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ trong quản trị, sản xuất, kinh doanh, truy xuất nguồn gốc, bán hàng, thanh toán điện tử.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán điện tử, sức khỏe điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tạo môi trường ổn định cho phát triển

Làm tốt công tác nắm tình hình, dự báo, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát huy hiệu quả lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.



Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng địa phương; công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Tăng cường công tác dân vận, công tác tôn giáo, hòa giải ở cơ sở; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiện ích của Đề án 06 gắn với chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai kế hoạch; chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế trên địa bàn.

Tham mưu thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; hướng dẫn nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế; phát triển các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất an toàn, liên kết tiêu thụ sản phẩm và xây dựng mã số vùng trồng.

Chủ trì tham mưu thực hiện các chương trình xây dựng nông thôn mới; quản lý, khai thác hiệu quả quỹ đất công; rà soát quy hoạch sử dụng đất phục vụ thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử và các nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh.

Duy trì hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng, phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ công, ứng dụng số.

Tham mưu thực hiện các chương trình đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn; phối hợp kết nối giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Phối hợp thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững gắn với phát triển kinh tế địa phương.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch của tỉnh và xã về phát triển kinh tế - xã hội.

Thường xuyên xây dựng các chuyên mục, tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các mô hình sản xuất hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác và khởi nghiệp tại địa phương; kịp thời phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin thị trường, giá cả nông sản đến người dân.

Phối hợp với các ngành chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế của địa phương; tạo sự đồng thuận cao trong xã hội đối với các chủ trương, dự án và chương trình phát triển kinh tế trên địa bàn.

4. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; tham mưu UBND xã thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết.

Tổ chức tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua nền tảng số, trực tuyến; Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tổng hợp, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng giai đoạn.

5. Công an xã

Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Phối hợp thực hiện Đề án 06, thúc đẩy chuyển đổi số, khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

6. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Phối hợp bảo đảm quốc phòng - an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội; tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ sản xuất và tài sản của Nhân dân.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các Đoàn thể xã

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đề UBND xã xem xét, giải quyết.

8. Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh

Chủ động đổi mới phương thức sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường, tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế của địa phương.

9. Chế độ báo cáo

9.1. Đối với báo cáo Quý, 6 tháng, 9 tháng

- Trước ngày 16/6 (báo cáo quý II và 6 tháng); trước ngày 16/9 (báo cáo quý III và 9 tháng); trước ngày 16/12 (báo cáo quý IV).

- Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã sẽ ban hành văn bản chỉ đạo cụ thể, giao Phòng Kinh tế chủ động theo dõi, tham mưu thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

9.2. Đối với báo cáo năm

Căn cứ tình hình thực tế và hướng dẫn của các Sở, ngành, giao Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo tổng kết năm 2026 theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế xã Vĩnh Phong hướng tới mục tiêu hai con số giai đoạn 2026-2030. Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị có liên quan, Trưởng ấp các ấp nghiêm túc triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- CT và PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- LĐVP, CVNC;
- BLĐ các ấp;
- Lưu: VT, PKT.



Nguyễn Văn Sỹ